

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày 17/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải, công tác tại phòng Giáo dục huyện L;
2. Ông Trương Thanh Cường, công tác tại Ban Dân vận huyện L

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2019 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2001; Tên gọi khác: Không có; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Tự do; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Người bào chữa của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/01/2019, Nguyễn Văn K đi ngang qua cánh đồng Bãi Sỏi thuộc thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nhìn thấy 01 con bò cái lông màu vàng nhạt, khoảng 7 tuổi được buộc ở dưới ruộng không có người trông coi. Lúc này, Nguyễn Văn K đã nảy ý định trộm cắp con bò trên mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. K đi bộ đến chỗ buộc bò, nhổ cọc rồi cầm dây thừng dắt bò đi theo đường liên thôn Lọng, xã Bắc Lũng về hướng xã Yên Sơn, huyện L để tìm nơi tiêu thụ. Do không biết bán bò ở đâu nên khi đi đến thôn C, xã L, huyện L thì K gặp một người đàn ông không quen biết, K hỏi người này “Bác có mua bò không cháu bán cho?”, người đàn ông này trả lời không mua. K dắt bò đi tiếp thì gặp ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 trú tại thôn C, xã L, huyện L, K hỏi ông C “Bác có mua bò không, cháu bán cho?”. Ông C hỏi K “Mày bán giá bao nhiêu?”, K trả lời “Cháu bán giá T triệu”, ông C nghi ngờ K lấy trộm bò nên đã vờ đồng ý mua bò và bảo K dắt bò vào nhà mình đồng thời ông C đã gọi điện cho Công an xã L để trình báo về sự việc. Sau khi xác minh xác định con bò trên là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 ở cùng thôn với K. Hồi 18 giờ ngày 28/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L đã tiến hành cân con bò để định giá tài sản, kết quả cân đã xác định được trọng lượng của con bò mà K trộm cắp là 470 kg.

Ngày 11/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu định giá tài sản đối với con bò nêu trên tại thời điểm bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng nhạt, khoảng 07 tuổi, có trọng lượng 470 kg, có giá trị là 29.000.0000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo K khai: Cáo trạng nêu những hành vi của bị cáo là hoàn toàn đúng. Do bị cáo cần tiền để chơi game nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp con bò nhà ông Đ để bán lấy tiền chi tiêu.

Bà Nguyễn Thị T là đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bị cáo K có hành vi trộm cắp 01 con bò, trị giá 29 triệu đồng của gia đình ông Đ là đúng. Sau khi sự việc xảy ra bà đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 02 triệu đồng và bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện L, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173;

điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 90, 91 và Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Nguyễn Văn K từ 06- 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12- 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ông Đ đã nhận lại tài sản là 01 con bò, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 02 triệu đồng tiền thuê chở bò về, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa của bị cáo phát biểu bào chữa: Về tội danh và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị không có kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 90,91 và Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, người bào chữa phát biểu ý kiến bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/01/2019, Nguyễn Văn K sinh ngày 24/11/2001 trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng, khoảng 07 tuổi, trọng lượng 470kg, trị giá 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) của gia đình ông Nguyễn Văn Đ đang buộc tại cánh đồng Bãi Sỏi, thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa Kiểm sát viên và người bào chữa của bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự

tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS. Ngoài ra cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản là 01 con bò và khai gia đình phải thuê xe ô tô để chở bò từ UBND xã L về nhà mất số tiền 02 triệu đồng. Ông Đ yêu cầu K phải bồi thường cho ông số tiền trên. Ngày 28/01/2019, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của K đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ, vợ là bà Phạm Thị Liên số tiền 02 triệu đồng. Ông Đ, bà Liên đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: 01 con bò cái, màu vàng là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại ông Đ là có căn cứ.

Đối với tài liệu đồ vật là 01 giấy chứng minh nhân dân số 122331360 mang tên Nguyễn Văn K do bà T giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà T và bị cáo là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 90, 91 và Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/2019. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Bị cáo, người bào chữa, các đương sự;
- UBND xã K, L.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ